TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 142/2017/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 31 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 202/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1955

2/ Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1957

Bị đơn: 1/ Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1989

2/ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ cư trú : ấp L, xã X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Q số tiền 225.000.000đ *(Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Văn P chưa thi hành số tiền trên thì hằng tháng còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 5.625.000đ *(Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* mỗi bên nộp ½ án phí, cụ thể:

Ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Q phải nộp 2.812.500đ *(Hai triệu tám trăm mười hai ngàn năm trăm đồng),* nhưng ông K và bà Q là người cao tuổi và có đơn miễn án phí nên miễn toàn bộ cho ông K và bà Q theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Văn P phải nộp 2.812.500đ *(Hai triệu tám trăm mười hai ngàn năm trăm đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hồ Hoàng Phong